|  |  |
| --- | --- |
| **Trường TH&THCS Chiềng Ơn****Tổ: THCS** | **Họ và Tên GV: Hoàng Văn Trung** |

**CHỦ ĐỀ 1: NHÀ Ở**

**TÊN BÀI DẠY: TIẾT 4: BÀI 2: XÂY DỰNG NHÀ (TT)**

Môn học: Công nghệ; Lớp 6AB

Thời gian thực hiện: ( Số tiết) 2 tiết

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Năng lực.**

***\* Năng lực công nghệ.***

- Mô tả được một số vật liệu xây dựng nhà ở; nhận thức được một số nội dung cơ bản về nghề nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nhà ở; tóm tắt được kiến thức của các bước xây dựng nhà ở.

- Giao tiếp công nghệ: Biểu diễn được vật thể hay ý tưởng thiết kế bằng hình biểu diễn cơ bản.

- Sử dụng công nghệ : Đọc được tài liệu hướng dẫn sử dụng các vật liệu xây dựng nhà ở phổ biến trong gia đình. Sử dụng đúng cách, hiệu quả một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.

- Đánh giá công nghệ : Đưa ra được nhận xét cho một sản phẩm công nghệ phù hợp về chức năng, độ bền, thẩm mĩ, hiệu quả, an toàn. Lựa chọn được sản phẩm công nghệ phù hợp trên cơ sở các tiêu chí đánh giá.

- Thiết kế kĩ thuật: Phát hiện được nhu cầu, vấn đề cần giải quyết trong bối cảnh cụ thể.

***\* Năng lực chung.***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Năng lực này được thể hiện qua giao tiếp công nghệ một thành phần cốt lõi của năng lực công nghệ.

- Tìm tòi, sáng trong thực tiễn thông qua các mạch nội dung, thực hành, trải nghiệm từ đơn giản đến phức tạp.

- Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dữ liệu qua nội dung SGK để trả lời câu hỏi.

- Hợp tác theo nhóm giải quyết dự án về vật liệu xây dựng nhà ở và qua trò chơi để nhận diện các bước xây dựng nhà ở.

- Giải quyết các vấn đề gắn với thực tiễn về xây dựng nhà ở.

**2. Phẩm chất.**

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của GV.**

- SGK Công nghệ 6. Phiếu học tập.

- Giấy A0, A4, bút dạ, bút màu, keo dán, nam châm dính bảng. Bộ hình trò chơi “Đội thi công nhanh”.

**2. Chuẩn bị của HS.**

**-** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ.**

*- GV đặt câu hỏi:* Ngôi nhà của em được xây dựng bằng các loại vật liệu nào?

**Thực hiện nhiệm vụ.**

*- HS xem tranh, tiếp nhận nhiệm vụ và nêu lên suy nghĩ của bản thân:* Ngôi nhà của em được xây dựng bằng gạch, sắt, ngói, xi măng,…

**Báo cáo thảo luận.**

- HS trình bày kết quả:

**Kết luận và nhận đinh.**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

*- GV đặt vấn đề:* Như các em đã biết, để có ngôi nhà ở sạch đẹp, tiện nghi thì cần phải biết cách bố trí và xây dựng nó. Để tìm hiểu kĩ hơn về cách xây dựng nhà ở, chúng ta cùng đến với **bài 2: Xây dựng nhà ở.**

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**Hoạt động 3: An toàn lao động trong xây dựng nhà ở.**

**a) Mục tiêu:** Nêu được một số yêu cầu về an toàn trong Giải thích được các yêu cầu về an toàn trong xây dựng nhà ở.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ.**- GV yêu cầu HS đọc nội dung phần III, sau đó khái quát tên và đặc điểm yêu cầu về an toàn cho người lao động, bằng cách trả lời câu hỏi:*+ Hãy nêu tên các trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân và các thiết bị xây dựng trong Hình 2.4 và Hình 2.5.**+ Trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân có lợi ích gì cho người lao động?*- GV cho HS nhận diện các hình ảnh để làm rõ các yêu cầu an toàn vừa đọc:*+ Em hãy mô tả đặc điểm của từng loại biển báo trong Hình 2.6.**+ Em sẽ làm gì và không được làm gì khi gặp các biển báo này?***Thực hiện nhiệm vụ.**+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.**Báo cáo thảo luận.**+ HS trình bày kết quả: - Một số trang thiết bị bảo hộ cá nhân:mũ bảo hộ, áo bảo hộ, quần bảo hộ, giày bảo hộ, kĩnh bảo hộ, áo phản quang, găng tay bảo hộ, dây đai bảo hộ.-Các thiết bị xây dựng: máy khoan, máy trộn bê tông, xe cần cẩu.-Trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân: bảo vệ con người trước những nguy hiểm của quá trình xây dựng nhà ở, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho họ.-Biến báo cấm: hình tròn, viền đỏ, nền trắng có gạch chéo màu đỏ ở giữa, có ý nghĩa: không được làm-Biển báo hiệu nguy hiểm: hình tam giác đều, viền đen, nền vàng.-Biển báo bắt buộc thực hiện: hình tròn, nền màu xanh lam, ở giữa là hình ảnh màu trắng.-Biển báo nhắc nhở và chỉ dẫn: hình chữ nhật, nền màu xanh lam nhạt.+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung **Kết luận và nhận đinh.**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức+ Hs ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **III. An toàn lao động trong xây dựng nhà ở.**- Khu vực xây dựng nhà ở luôn tiềm ẩn các yếu tố gây nguy hiểm đối với con người và gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Vì vậy, khi xây dựng nhà ở cần tuân theo một số yêu cầu sau:***1. Đảm bảo an toàn cho người lao động.***+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cho người lao động.+ Các dụng cụ, thiết bị xây dựng (giàn giáo, cần cẩu, máy khoan,...) phải đảm bảo an toàn.***2. Đảm bảo an toàn cho người và môi trường xung quanh***.+ Đặt biển báo trên, xung quanh khu vực công trường.+ Quây bạt, lưới che chắn bụi và vật liệu rơi vãi.+ Vệ sinh các xe chở vật liệu ra vào công trường. + Xử lí rác thải công trình. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ.**

- GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi:

1) Hãy kể tên và mô tả một số loại vật liệu mà em biết?

2) Hãy cho biết hai yêu cầu về an toàn lao động cần tuân theo trong xây dựng ở nhà? Cho ví dụ minh họa mỗi yêu cầu đó.

3) GV tổ chức trò chơi “ *Đội thi công nhanh*”

**Thực hiện nhiệm vụ.**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

1) Các loại vật liệu như: cát, xi măng, gạch, đá, sắt thép, sơn, ngói,...

2) Hai yêu cầu an toàn lao động là:

+ Đảm bảo an toàn cho người lao động

+ Đảm bảo an toàn cho người và môi trường xung quanh

3) Tổ chức trò chơi “ *Đội thi công nhanh*”:

- GV chuẩn bị 3 bộ hình đã được cắt riêng các hình nhỏ a, b, c, d, e của hình 2.3 trang 12 SGK; 3 tờ giấy A0; 3 bút dạ viết bảng; 3 lọ keo dính; nam châm đính bảng để tổ chức trò chơi “Đội thi công nhanh”.

- GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội sẽ trao đổi và tìm ra tên của các công việc ở mỗi hình nhỏ, dán hình nhỏ vào giấy A0, ghi tên công việc dưới mỗi hình, sắp xếp các công việc theo thứ tự phù hợp nhất. Thời gian hoàn thành là 5 phút. Đội thắng cuộc dành danh hiệu “Đội thi công nhanh” là đội hoàn thành, treo sản phẩm lên bảng nhanh nhất và có kết quả đúng nhiều nhất.

- GV chia nhóm HS.

**Báo cáo thảo luận.**

- Mỗi nhóm HS sẽ nhận 1 bộ hình, 1 bút dạ, 1 lọ keo dính và thảo luận để hoàn thành yêu cầu.

- GV quan sát, nhận xét và đánh giá kết quả.

- HS báo cáo kết quả

**Kết luận và nhận đinh.**

*-* GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ.**

- GV yêu cầu HS về nhà:

1) GV yêu cầu HS thực hiện dự án “Khám phá vật liệu xây dựng”. Mỗi nhóm HS lựa chọn một kiểu kiến trúc trong số các kiểu kiến trúc đã học ở bài 1 để hoàn thành dự án. Dự án hoàn thành tại nhà trong thời gian 1 tuần và hoàn thành trên giấy A0.

2) Đọc mục Em chưa biết SGK trang 11 và liên hệ thực tế: Những người xung quanh có ai là kĩ sư vật liệu xây dựng? Công việc cụ thể của họ là gì?

3) Hoàn thành phiếu học tập:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm:……………………………………………. Lớp:……………………**PHIẾU HỌC TẬP**Yêu cầu: Em hãy đọc câu hỏi phần vận dụng trong trang 14 SGK và hoàn thành các thông tin theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Chi tiết an toàn | Chi tiết chưa an toàn |
|  |  |
| Giải pháp nâng cao tính an toàn cho tình huống: |

 |

4) Đọc nội dung mục Em có biết sgk trang 14 và đặt câu hỏi: Em đã từng đọc hoặc xem thông tin về loại vật liệu này chưa? Theo em, loại vật liệu này có ưu điểm và hạn chế gì? Em thích loại vật liệu này không? Nếu có cơ hội của chính mình em có sử dụng loại vật liệu này không?

**Thực hiện nhiệm vụ.**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.

**Báo cáo thảo luận.**

- HS báo cáo kết quả

**Kết luận và nhận định.**

- GV tổng kết lại thức cần nhớ của bài học, đánh giá kết quả học tập trong tiết học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Gắn với thực tế- Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và phiếu học tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**\* RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY.**

- Thời gian giảng toàn bài:……………………………………………………..

- Thời gian dành cho từng phần:…………………………………………........

- Nội dung kiến thức:………………………………………………………….

- Phương pháp giảng dạy:…………………………………………….……….

### -----------------------------------------------------

###